

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 368 /2019/HS-ST

Ngày: 22/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thắng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tố Tâm - Bà Trần Thị Như Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Tạ Minh Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Vinh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 363/2019/HSST ngày 6 tháng 8 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 433/2019/QĐXXST-HS ngày 6 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Duy Đ. Sinh ngày 01/6/1993. Nơi sinh: huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm T, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Nguyễn Duy T và Con bà: Nguyễn Thị Ph (đã mất). Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/04/2019 đến ngày 04/05/2019 được tại ngoại, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 22 giờ ngày 24/4/2019, Nguyễn Duy Đ rủ Vũ Văn H, đi vào thành phố Vinh chơi thì Hợp đồng ý. Đ và H thuê xe taxi chở hai người từ huyện X về thành phố Vinh. Sau đó thuê phòng 3010 khách sạn A số 16 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh thuộc xã X, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để nghỉ. Khi vào phòng, H lên giường nằm còn Đ lấy gói ma túy từ túi quần, mà Đ đã mua trước đó bỏ vào thùng rác trong nhà vệ sinh. Sau đó, Đ dùng điện thoại Iphone xs max màu vàng gọi cho K (Sau này xác định được lai lịch của K là Phạm Ngọc H sinh năm 2001, trú tại xóm 12, xã X, thành phố Vinh) đến khách sạn để gặp mặt. Khoảng 15 phút sau, K đến phòng 3010 khách sạn A, gặp Đ và H ngồi nói chuyện. Sau khi gặp mặt nói chuyện đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày thì tổ công tác Đội Cảnh sát kinh tế Công an TP Vinh vào kiểm tra hành chính phòng 3010 khách sạn A. Quá trình kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại thùng rác trong nhà vệ sinh có 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 01 bao potylen, trong cùng chứa chất tinh thể màu trắng và thu giữ 01 điện thoại Iphone xs max màu vàng của Nguyễn Duy Đ. Người

cùng tang vật được đưa về trụ sở Công an thành phố Vinh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đến ngày 08/05/2019, Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại OPPO, màu trắng mà Đ dùng để liên lạc mua ma túy vào ngày 23/04/2019.

Ngày 25/04/2019, Cơ quan CSĐT tiến hành lập biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Duy Đ xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng là 2,125 gam, đồng thời lấy 0,300 gam chất tinh thể màu trắng gửi giám định. Khối lượng chất tinh thể màu trắng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định là 1,825 gam.

Bản kết luận giám định số 692/KL-PC09(MT) ngày 28/04/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Duy Đ gửi tới giám định là ma túy (Ketamine). Chất tinh thể màu trắng (01 gói) thu giữ của Nguyễn Duy Đ có khối lượng là 2,125 gam (Hai phẩy một trăm hai mươi lăm gam)".

Tại cơ quan CSĐT Công an thành phố Vinh, Nguyễn Duy Đ còn khai nhận: Trong tháng 4 năm 2019, qua mạng xã hội Zalo Nguyễn Duy Đ quen biết một người phụ nữ tên là K(Sau này Đ mới biết tên thật là Phạm Ngọc H) và biết được K có bán ma túy. Vào ngày 23/4/2019, Đ dùng điện thoại OPPO, màu trắng có số thuê bao 0386.812.348 gọi qua Zalo trên điện thoại vào điện thoại của K (Đ chỉ nhớ số điện thoại có hai số cuối là 37.37) hỏi mua 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) ma túy Ketamine để sử dụng. K đồng ý và nói có người giao ma túy cho Đ. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, có một người phụ nữ (Chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) dùng số điện thoại của K gọi cho Đ để giao ma túy. Đ hẹn đến khu vực đường quốc lộ 7B thuộc khối 3, thị trấn X, huyện Y, tỉnh Nghệ An để mua ma túy. Sau đó, người phụ nữ này đi đến điểm hẹn gặp Đ rồi đưa cho Đ 01 gói ma túy Ketamine, Đ đưa cho người phụ nữ này số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu ở túi quần đang mặc, rồi đi về nhà. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Phạm Ngọc H không thừa nhận đã bán ma túy cho Đ và Đ cũng không xác định được người trực tiếp giao ma túy cho mình. Tại biên bản kiểm tra điện thoại Oppo mà Đ giao nộp vào ngày 23/04/2019 không có nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trên mạng điện thoại Viettheo, Zalo nên không phản ánh được có việc liên lạc mua bán ma túy giữa H và Đ. Mặt khác, Cơ quan điều tra không có tài liệu khác chứng minh việc H bán ma túy cho Đ vào ngày 23/04/2019. Do đó, không có cơ sở để buộc Phạm Ngọc H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán ma túy cho Đ.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì được niêm phong theo đúng quy định, bên trong chứa 1,825 gam ma túy (Ketamine) còn lại sau khi lấy mẫu giám định và 01 điện thoại OPPO, màu trắng. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đối với 01 điện thoại Iphone xs max màu vàng, quá trình điều tra xác định điện thoại Iphone xs Nguyễn Duy Đ sử dụng để gọi người phụ nữ tên K (Phạm Ngọc H) đến khách sạn để nói chuyện không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 20/05/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vinh đã trả lại chiếc điện thoại cho Nguyễn Duy Đ.

Bản cáo trạng số 388/CT-VKS-HS ngày 6/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Nguyễn Duy Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Đ.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Nguyễn Duy Đ.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Duy Đ khai nhận như sau:

Vào hồi 23 giờ 40 phút, ngày 24/04/2019, tại phòng số 3010 khách sạn A, số 16 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh thuộc xã X, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Duy Đ có hành vi cất giữ trái phép 2,125 gam ma túy (Ketamine) để nhằm mục đích sử dụng thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Vinh phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Nguyễn Duy Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết.

[2.2]. Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của nhà

nước đối với các chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Bị cáo là người nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy, nhưng vẫn bất chấp pháp luật tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật kém. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình tại địa phương đã có thành tích cứu người chết đuối được UBND xã Bắc Thành, huyện Y tặng giấy khen được qui định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ đến 500.000.000 đồng nhưng xét thấy bị cáo hiện nay không có công ăn việc làm ổn định, tài sản riêng không có gì nên miễn cho bị cáo.

Đối với Phạm Ngọc H (sinh năm 2001, trú tại xóm 12, xã X, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An), theo lời khai của Đ. thì Phạm Ngọc H là người bán ma túy cho Đ. Tuy nhiên, với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định Phạm Ngọc H là người trực tiếp liên lạc, giao ma túy cũng như nhận tiền từ Đ. Vì vậy, hành vi của Phạm Ngọc H chưa có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan CSĐT sẽ tách ra và tiếp tục điều tra nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Vũ Văn H là người có mặt tại phòng 3010 khách sạn A nhưng H không biết Nguyễn Duy Đ tàng trữ trái phép chất ma túy, nên hành vi của H không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

[2.4]. Về xử lý vật chứng: 01 phong bì được niêm phong vật chứng thu giữ của Nguyễn Duy Đ là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại OPPO, màu trắng thu giữ của Nguyễn Duy Đ đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi thời từ hạn tạm giữ, tạm từ ngày 25/04/2019 đến ngày 04/05/2019

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì thư niêm phong dán kín thu giữ vật chứng của Nguyễn Duy Đ .Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO có đặc điểm theo phiếu nhập kho số NK 402 ngày 9/8/2019 hiện có tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Vinh.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND T.P Vinh
- Chi cục THADS T.P Vinh
- Công an thành phố Vinh
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thắng

